

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN	Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
					Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250001	Trần Lê Khả	Ái	03/04/2010	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.25	9.00	8.25	Lý	3.88			
250002	Bùi Bảo	An	09/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	6.50	8.80	8.25	Anh	1.60	Sử	1.75	
250003	Châu Lý Minh	An	08/12/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Võ Thị Sáu	8.50	9.00	8.75	Tin	5.30	Lý	1.50	
250004	Đào Thiên	An	10/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	9.80	8.75	Anh	4.50	Sinh	4.50	
250005	Huỳnh Trần Kỳ	An	07/02/2010	Phan Thiết, Bình thuận	THCS Lương Sơn	7.25	7.00	9.00	Toán	3.75			
250006	Nguyễn Duy	An	02/06/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.25	7.60	9.00	Toán	4.25			
250007	Nguyễn Hà Phúc	An	01/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.00	9.80	9.25	Anh	7.10	Văn	V	
250008	Nguyễn Thị Thanh	An	26/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	9.00	9.60	8.75	Anh	3.80			
250009	Nguyễn Trần Mỹ	An	03/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7.00	8.50	Văn	5.25			
250010	Ôn Khí Phúc	An	23/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.00	7.80	8.25	Anh	2.00	Hóa	1.88	
250011	Phạm Vũ Hoài	An	03/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	9.60	9.00	Anh	4.10			
250012	Phan Nguyễn Gia	An	17/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	7.20	8.50	Lý	3.38			
250013	Trần Bảo	An	07/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	9.80	9.50	Toán	8.00	Tin	3.40	
250014	Trần Cát Hải	An	08/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	8.25	8.00	8.00	Anh	2.90	Lý	2.13	
250015	Trịnh Gia	An	19/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.25	9.80	9.50	Anh	8.50			
250016	Trịnh Nguyên Hiên	An	11/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	9.60	9.25	Địa	6.00	Lý	7.00	
250017	Nguyễn Hoài	Ấn	09/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Thuận Quý	9.25	8.80	9.00	Anh	2.10			
250018	Phạm Hoàng Bảo	Ấn	29/07/2008	Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Thủ Khoa Huân	8.25	7.60	8.50	Văn	5.75	Anh	V	
250019	Đặng Châu	Anh	28/06/2010	Cà Mau	THCS Nguyễn Trãi	9.00	8.60	9.00	Sử	7.50	Tin	2.60	
250020	Đặng Ngọc Quỳnh	Anh	18/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.75	5.00	8.75	Toán	2.75			
250021	Đặng Tiến	Anh	12/05/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Kiệm	7.50	6.80	8.50	Tin	0.40			
250022	Đào Thục Vân	Anh	30/08/2010	Cam Ranh, Khánh Hòa	THCS Trưng Vương	8.50	10.00	9.00	Anh	5.40			
250023	Đỗ Trần Quỳnh	Anh	20/07/2010	Yên Mỹ, Hưng Yên	THCS Trưng Vương	8.25	8.20	8.75	Sử	3.50			
250024	Dương Hoàng	Anh	28/10/2010	Bà Rịa Vũng Tàu	THCS Hùng Vương	7.75	9.20	8.75	Anh	2.40			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250025	Hoàng Nguyễn Quỳnh	Anh	07/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	8.80	8.75	Văn	7.00	Sử	4.75		
250026	Lê Đức	Anh	19/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Thuận Nam	7.25	8.40	9.00	Hóa	4.75				
250027	Lê Phạm Quỳnh	Anh	08/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.25	4.80	7.50	Sử	3.50				
250028	Lê Quỳnh	Anh	23/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	9.00	9.60	8.75	Sinh	8.00				
250029	Lê Thị Kim	Anh	19/07/2010	La Gi, Bình Thuận	THCS Tân An	8.50	8.80	9.00	Lý	6.38				
250030	Mai Nguyễn Bảo	Anh	20/06/2010	Bảo Lộc, Lâm Đồng	THCS Trung Vương	8.00	9.40	8.25	Văn	5.50				
250031	Ngô Diệu	Anh	02/10/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.00	9.40	8.75	Sinh	8.50				
250032	Nguyễn Công	Anh	18/01/2010	Cai Lậy, Tiền Giang	THCS Nguyễn Trãi	7.75	9.60	8.50	Anh	2.80				
250033	Nguyễn Công Tuấn	Anh	05/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.25	7.80	9.00	Lý	6.75				
250034	Nguyễn Đỗ Hải	Anh	04/02/2010	Ninh Thuận	THCS Lê Văn Tám	8.25	9.20	9.00	Toán	4.50				
250035	Nguyễn Hồ Phi	Anh	12/12/2010	Tuy Phước, Bình Định	THCS Hàm Cường	8.75	9.40	9.00	Văn	6.50				
250036	Nguyễn Hoài	Anh	07/03/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	8.25	6.60	7.25	Văn	6.00				
250037	Nguyễn Lam	Anh	27/03/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	7.25	9.40	7.75	Anh	4.60				
250038	Nguyễn Minh	Anh	02/03/2010	Ninh Thuận	THCS Lê Văn Tám	8.50	8.20	8.75	Văn	5.75				
250039	Nguyễn Ngọc Hoài	Anh	20/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	9.20	8.50	Lý	1.88				
250040	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thạnh	7.75	5.00	8.00	Văn	4.75	Địa	1.75		
250041	Nguyễn Thảo	Anh	03/09/2010	Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu	THCS Đồng Kho	9.00	9.60	9.00	Anh	4.90				
250042	Nguyễn Thị Vân	Anh	21/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.50	8.80	9.00	Sinh	9.00				
250043	Nguyễn Thị Vân	Anh	06/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.00	9.00	9.00	Văn	4.50				
250044	Nguyễn Văn	Anh	28/09/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.00	6.40	9.00	Sinh	7.75				
250045	Phan Diệu	Anh	06/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	9.00	8.00	Anh	3.60				
250046	Phan Hoàng	Anh	14/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	10.00	9.00	Hóa	9.00				
250047	Phan Ngọc Bảo	Anh	18/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.00	9.20	8.75	Hóa	8.13				
250048	Tô Vũ Hải	Anh	25/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.00	8.50	Toán	2.50				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250049	Trần Đoàn Lam	Anh	14/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.50	9.60	9.00	Anh	4.30				
250050	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	17/03/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	8.50	7.60	7.00	Tin	5.00				
250051	Trương Hữu Quốc	Anh	06/03/2010	Thạch Thành, Thanh Hóa	THCS Hàm Thắng	7.50	7.40	7.50	Toán	0.50				
250052	Võ Thị Vân	Anh	25/06/2010	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.50	8.60	9.00	Văn	7.00				
250053	Nguyễn Lê Hải	Ấu	17/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	9.00	9.80	9.50	Anh	5.20				
250054	Nguyễn Ngọc Châu	Ấu	25/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	6.75	6.20	8.25	Anh	1.70				
250055	Lâm Hoàng	Bách	30/03/2010	Quận 1, Hồ Chí Minh	THCS Ma Lâm	8.00	9.60	9.00	Toán	4.25				
250056	Nguyễn Hoàng	Bách	23/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.25	6.80	9.00	Toán	3.25				
250057	Nguyễn Lê Hải	Băng	01/04/2010	Đức Linh, Bình Thuận	THCS Đồng Kho	8.25	6.80	8.00	Văn	5.75				
250058	Nguyễn Phạm Khánh	Băng	08/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	9.60	8.75	Anh	6.40				
250059	Phạm Thị Băng	Băng	13/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.25	7.40	7.50	Văn	3.75				
250060	Lê Nguyên Hữu	Bằng	16/02/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.75	10.00	8.75	Lý	5.50				
250061	Đặng Thái Thiên	Bảo	25/06/2010	Phú Quý, Bình Thuận	THCS Ngũ Phụng	6.75	9.20	7.25	Anh	7.00				
250062	Đỗ Gia	Bảo	21/05/2010	Đức Linh, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.25	7.80	9.00	Văn	5.50				
250063	Dương Gia	Bảo	05/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	8.00	5.80	8.25	Địa	7.75				
250064	Nguyễn Chí	Bảo	03/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	8.25	8.20	8.25	Anh	2.10				
250065	Nguyễn Duy Thế	Bảo	10/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.25	7.60	9.00	Lý	9.50				
250066	Nguyễn Gia	Bảo	19/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.25	9.00	8.75	Anh	3.80	Văn	4.00		
250067	Nguyễn Quốc	Bảo	19/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	8.25	9.40	9.00	Lý	7.25				
250068	Trần Đình Gia	Bảo	28/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trung Vương	8.25	9.00	8.75	Toán	5.25	Tin	3.50		
250069	Trần Gia	Bảo	15/01/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.75	9.40	9.00	Anh	3.50				
250070	Trần Ngọc Gia	Bảo	03/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	9.80	9.00	Anh	4.60	Toán	3.50		
250071	Trần Nguyễn Quốc	Bảo	23/03/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	7.50	9.40	9.25	Lý	7.00	Toán	3.25		
250072	Hồ Ngọc	Bích	11/01/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	9.25	9.80	9.00	Anh	7.00	Văn	V		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250073	Hồ Thị Ngọc	Bích	06/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.25	9.20	8.25	Sinh	6.25				
250074	Lưu Gia	Bích	28/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	6.75	9.20	9.00	Anh	4.50	Sử	5.00		
250075	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	12/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	8.20	8.50	Sinh	8.50				
250076	Lê Dương	Bình	01/01/2010	Bến Cát, Bình Dương	THCS Hàm Minh	8.25	9.60	8.25	Anh	2.90				
250077	Nguyễn Huy Thanh	Bình	19/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Cường	8.25	9.40	9.00	Hóa	8.25	Anh	3.80		
250078	Nguyễn Ninh	Bình	25/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.25	8.40	8.50	Anh	3.90				
250079	Nguyễn Phúc An	Bình	16/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.75	9.60	8.25	Anh	3.20				
250080	Trần Ngọc Thanh	Bình	21/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	8.50	6.00	8.75	Toán	0.50				
250081	Trần Thị An	Bình	18/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.25	9.60	9.50	Hóa	9.50				
250082	Huỳnh Thị Minh	Châu	21/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	9.20	8.25	Văn	5.25				
250083	Lê Đăng Minh	Châu	04/01/2010	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	THCS Tân Lập	8.75	9.60	8.25	Anh	3.50	Văn	5.25		
250084	Long Bảo	Châu	14/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.00	5.80	8.50	Anh	1.70				
250085	Lưu Minh	Châu	19/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.25	7.80	8.00	Văn	6.25				
250086	Nguyễn Hà Bảo	Châu	15/03/2010	Quảng Xương, Thanh Hóa	THCS Ma Lâm	7.25	10.00	9.00	Sinh	7.75				
250087	Nguyễn Lưu Ngọc	Châu	18/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	9.00	8.50	Anh	3.30				
250088	Lê Tùng	Chi	03/02/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.50	9.00	8.00	Anh	2.90				
250089	Văn Ngọc Uyển	Chi	03/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Võ Thị Sáu	8.75	8.40	9.00	Tin	8.00	Toán	3.25		
250090	Hà Minh	Chiến	30/08/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.00	3.40	8.00	Sử	6.00				
250091	Tiểu Đặng Đình	Chinh	01/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Kiệm	6.75	6.40	8.75	Sử	4.25	Địa	5.00		
250092	Nguyễn Võ Duy	Chương	31/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.25	7.20	7.75	Toán	6.00	Hóa	3.63		
250093	Mai Quang	Đại	22/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.00	9.60	9.00	Anh	5.20	Văn	2.75		
250094	Phạm Khánh	Đan	11/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.75	9.40	8.75	Hóa	9.50				
250095	Trần Linh	Đan	12/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	7.75	7.00	8.50	Lý	3.50				
250096	Phạm Lê	Đăng	24/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	8.20	9.00	Sinh	7.75				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250097	Phan Trọng	Đăng	28/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	6.20	9.00	Toán	3.25	Sử	1.00		
250098	Trịnh Hoàng Thiện	Danh	29/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	8.00	9.00	Tin	5.00				
250099	Đặng Hoàng	Đạt	24/02/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.50	9.60	9.00	Hóa	9.00				
250100	Huỳnh Tấn	Đạt	04/02/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.25	8.80	7.75	Anh	3.30				
250101	Lê Đình Minh	Đạt	18/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.50	5.80	8.00	Hóa	4.88				
250102	Nguyễn Minh	Đạt	05/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.75	7.80	8.25	Tin	0.00	Toán	3.00		
250103	Phạm Quốc	Đạt	15/06/2010	La Gi, Bình Thuận	THCS Phước Hội 1	8.25	7.20	9.00	Toán	2.25				
250104	Phan Tiến	Đạt	19/05/2010	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Hồng Sơn	7.50	10.00	9.50	Anh	4.50				
250105	Trần Tiến	Đạt	09/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	6.50	2.00	8.50	Anh	3.20	Văn	4.50		
250106	Đỗ Thiên	Di	28/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	9.80	8.75	Anh	3.90	Sử	4.50		
250107	Từ Huỳnh An	Di	06/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.50	7.80	8.50	Văn	5.50	Sử	2.75		
250108	Lương Trần Ngọc	Diệp	25/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.25	8.60	8.50	Văn	6.00				
250109	Nguyễn Quỳnh Ngọc	Diệp	06/02/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Thuận Nam	7.50	9.00	8.00	Anh	1.50				
250110	Trần Minh Ngọc	Diệp	15/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	9.40	9.00	Anh	4.10				
250111	Trần Y	Đình	27/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.25	6.40	8.75	Toán	3.75	Sử	3.00		
250112	Nguyễn Phương Uyên	Định	19/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	8.80	8.50	Văn	5.50				
250113	Hoàng Sơn	Doanh	07/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.00	6.00	8.25	Địa	5.00				
250114	Trần Khả	Doanh	29/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	8.25	9.40	8.50	Anh	2.10				
250115	Hoàng Trần Mạnh	Đức	02/05/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	8.25	8.60	8.75	Sinh	8.25				
250116	Lê Trọng	Đức	01/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	9.80	10.00	Toán	6.25	Anh	3.60		
250117	Nguyễn Duy	Đức	27/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.00	6.20	8.00	Sử	5.00	Văn	V		
250118	Phạm Nguyễn Duy	Đức	16/01/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	9.00	8.00	Anh	4.30	Văn	6.00		
250119	Trần Nguyên	Đức	05/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	9.00	9.00	Anh	2.20				
250120	Vũ Tiến	Đức	14/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.25	9.40	9.50	Lý	8.75				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250121	Hoàng Xuân	Dung	12/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.50	9.40	9.00	Toán	6.25	Anh	4.00		
250122	Huỳnh Đăng	Dung	15/01/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	9.25	9.60	9.00	Anh	4.80	Sử	2.00		
250123	Phan Song Quỳnh	Dung	18/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.00	9.40	8.50	Anh	5.10				
250124	Trương Ngọc Phương	Dung	30/01/2010	La Gi, Bình Thuận	THCS Tân Hải	8.75	9.80	9.25	Toán	5.25				
250125	Lưu Đức	Dũng	11/04/2010	Ninh Sơn, Ninh Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	8.60	9.00	Sinh	8.00				
250126	Trịnh Anh	Dũng	26/08/2010	La Gi, Bình Thuận	THCS Tân An	7.50	9.40	9.00	Anh	2.50				
250127	Văn Chí	Dũng	28/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.25	10.00	8.75	Anh	6.10				
250128	Đặng Tùng	Dương	15/03/2010	Phú Quý, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	8.00	8.40	9.25	Toán	4.50				
250129	Đoàn Mai Thùy	Dương	31/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	9.20	8.50	Toán	5.00	Sử	5.25		
250130	Dương Thị Thùy	Dương	30/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.50	7.80	9.00	Sinh	8.75				
250131	Nguyễn Bách Trùng	Dương	01/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.75	9.20	9.00	Sử	7.50				
250132	Nguyễn Lê Hoài	Dương	24/02/2010	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Đồng Kho	8.50	7.80	8.00	Văn	6.50				
250133	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	04/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	9.60	8.50	Anh	5.70				
250134	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	04/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	7.25	10.00	8.25	Anh	3.20				
250135	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	26/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	8.40	8.50	Địa	5.00	Văn	2.75		
250136	Nguyễn Văn	Dương	22/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.25	9.20	9.00	Toán	4.50				
250137	Lê Đăng	Duy	01/03/2010	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Bắc Ruộng	7.75	8.20	9.50	Toán	7.25				
250138	Trần Nhật	Duy	02/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	9.80	9.00	Toán	7.00	Anh	5.50		
250139	Phạm Ngọc Kim	Duyên	20/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	8.60	8.25	Văn	6.75				
250140	Trần Lê Thuỳ	Duyên	05/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.25	9.60	9.00	Văn	6.75				
250141	Trần Ngọc Duyên	Duyên	04/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.25	3.80	7.25	Văn	4.75				
250142	Võ Thị Hương	Duyên	03/05/2010	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Bắc Ruộng	7.50	9.60	9.00	Anh	4.70				
250143	Đỗ Thị Cẩm	Giang	31/07/2010	Phú Quý, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.00	6.80	8.75	Anh	1.70				
250144	Hồ Khánh	Giang	16/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	9.80	9.00	Anh	7.80	Sinh	6.75		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250145	Huỳnh Hương	Giang	03/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	8.25	8.40	9.00	Hóa	8.50				
250146	Nguyễn Kim	Giang	07/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	9.20	9.00	Toán	3.25				
250147	Nguyễn Ngọc Hoài	Giang	18/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.00	9.00	9.00	Sử	9.25				
250148	Nguyễn Ngọc Khánh	Giang	13/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	9.60	9.00	Anh	4.20	Hóa	V		
250149	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giang	09/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trung Vương	8.00	9.00	8.75	Hóa	3.25	Anh	2.10		
250150	Phạm Ngọc Hương	Giang	14/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	7.40	8.50	Sinh	9.00	Hóa	5.38		
250151	Trần Lê Yên	Giang	15/10/2010	Phú Hòa, Phú yên	THCS Hòa Thắng	7.00	5.20	6.25	Tin	0.00				
250152	Chung Nhã Ngân	Hà	03/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.75	5.80	7.00	Anh	1.60				
250153	Đỗ Đặng Khánh	Hà	28/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.00	9.80	9.00	Anh	4.30				
250154	Ngô Thu	Hà	10/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trung Vương	7.50	8.20	8.50	Anh	1.90	Văn	3.75		
250155	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	20/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.50	9.80	9.00	Anh	2.80	Hóa	4.38		
250156	Tô Thanh	Hà	02/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.25	6.20	8.50	Lý	2.75				
250157	Trương Văn Thiên	Hà	15/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.50	8.80	8.75	Anh	2.60				
250158	Đặng Dã	Hạc	25/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.50	9.20	9.00	Hóa	5.63	Địa	6.00		
250159	Phạm Hồng	Hải	26/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.50	8.80	8.75	Anh	5.10				
250160	Đặng Gia	Hân	16/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.50	7.00	8.50	Địa	1.75				
250161	Hồ Bảo	Hân	28/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	8.20	7.00	Anh	2.30				
250162	Huỳnh Khánh	Hân	13/01/2010	Phú Quý, Bình Thuận	THCS Tam Thanh	7.25	4.60	7.00	Văn	5.50	Địa	2.00		
250163	Lại Hoàng Bảo	Hân	19/09/2010	Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	THCS Hàm Kiệm	8.25	8.20	9.00	Văn	6.00				
250164	Lê Chấn Quỳnh	Hân	20/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.00	5.80	7.25	Văn	3.50				
250165	Lê Ngọc	Hân	05/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.00	5.80	8.25	Hóa	1.75				
250166	Lê Ngọc	Hân	30/12/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.00	9.60	7.75	Văn	5.50				
250167	Lê Nhã Gia	Hân	07/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Bình Tân - BB	8.25	9.80	8.00	Địa	4.25				
250168	Lê Trần Bảo	Hân	16/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.50	7.40	8.25	Văn	5.00				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250169	Lý Ngọc	Hân	05/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	7.75	8.80	9.00	Sinh	8.25				
250170	Mai Hoàng Gia	Hân	11/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	7.75	9.20	8.75	Anh	4.50				
250171	Nguyễn Hữu Gia	Hân	14/01/2010	Mộ Đức, Quảng Ngãi	THCS Tiến Thành	8.50	5.00	8.75	Văn	6.00				
250172	Nguyễn Mai	Hân	15/03/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	9.00	10.00	9.25	Anh	6.30	Văn	6.25		
250173	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	14/11/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Chí Công	8.00	7.20	8.50	Văn	6.75				
250174	Nguyễn Ngọc Thảo	Hân	05/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	9.60	8.50	Sinh	7.50				
250175	Nguyễn Thị Kim	Hân	26/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.50	8.40	8.50	Hóa	5.63	Văn	5.00		
250176	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	30/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.50	9.80	9.00	Anh	4.10	Văn	5.50		
250177	Phạm Nhật	Hân	19/04/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.50	8.20	9.00	Sinh	7.50				
250178	Phùng Nguyễn Ngọc	Hân	31/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.75	8.60	8.00	Văn	6.25				
250179	Thân Vạn Hồng	Hân	01/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	9.80	9.00	Anh	5.30	Văn	6.00		
250180	Trần Ngọc Bảo	Hân	25/02/2010	Đồng Nai	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.75	7.60	9.00	Sử	2.25				
250181	Trần Ngọc Gia	Hân	27/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Hiệp	8.50	8.60	9.00	Sinh	5.50				
250182	Trần Vũ Gia	Hân	12/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.42	9.20	8.50	Anh	3.50	Văn	V		
250183	Đặng Minh	Hằng	15/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	9.40	7.75	Văn	7.50	Anh	2.90		
250184	Trần Hoàng Hồng	Hạnh	18/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.00	9.80	7.75	Hóa	6.13	Văn	5.25		
250185	Nguyễn Gia	Hạo	01/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.50	8.40	9.00	Sinh	6.75				
250186	Nhan Chí	Hạo	02/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.00	7.00	8.00	Sử	3.25				
250187	Nguyễn Thị Xuân	Hiền	07/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	8.50	8.80	9.00	Hóa	5.50				
250188	Trần Ngọc Thanh	Hiền	21/01/2009	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.50	8.40	8.50	Tin	0.00				
250189	Từ Xuân	Hiền	05/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	8.50	7.60	8.50	Địa	4.25				
250190	Nguyễn Hữu	Hiếu	23/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	9.60	9.50	Anh	5.20				
250191	Phạm Minh	Hiếu	24/02/2010	Sơn Tây, Hà Nội	THCS Hùng Vương	7.50	5.20	8.50	Lý	1.88				
250192	Trần Trung	Hiếu	02/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	8.50	8.20	9.00	Toán	4.00	Tin	5.30		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250193	Bùi Ngọc	Hoàng	22/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	7.75	3.80	8.00	Sử	3.00				
250194	Huỳnh Huy	Hoàng	15/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.75	9.80	9.00	Anh	4.60	Văn	2.50		
250195	Ngô Kim	Hồng	11/03/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Trần Phú	7.50	8.60	7.00	Anh	2.00				
250196	Ngô Hữu	Huân	28/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.75	9.00	9.00	Toán	6.00				
250197	Hồ Hà Huy	Hưng	31/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Cường	8.25	10.00	9.00	Anh	8.10				
250198	Nguyễn Gia	Hưng	29/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	8.60	9.00	Lý	5.50				
250199	Nguyễn Phúc Hoài	Hưng	30/06/2010	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.00	8.80	9.00	Lý	8.13				
250200	Nguyễn Thế	Hưng	12/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	7.80	8.25	Lý	0.00				
250201	Phạm Hoàng	Hưng	06/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	9.60	9.50	Toán	5.50	Anh	5.90		
250202	Phạm Phú	Hưng	21/10/2010	Đồng Nai	THCS & THPT Lê Lợi	8.75	8.80	8.50	Toán	2.25				
250203	Thiều Minh	Hưng	25/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.00	9.00	8.50	Anh	4.50				
250204	Trần Gia	Hưng	09/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	9.80	9.00	Anh	4.30	Toán	5.25		
250205	Trương Chấn	Hưng	24/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	6.80	8.50	Tin	2.00				
250206	Lê Thị Quỳnh	Hương	28/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	9.40	9.00	Anh	4.70				
250207	Nguyễn Huỳnh Thiên	Hương	08/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.50	9.20	8.00	Anh	4.20				
250208	Đồng Đắc	Huy	10/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Cường	8.75	9.00	9.00	Văn	7.00				
250209	Huỳnh Vũ Khang	Huy	07/07/2010	Tuy Phong ,Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	7.00	7.40	9.00	Hóa	4.63				
250210	Lê Đức	Huy	23/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	8.25	9.80	9.50	Toán	4.50				
250211	Mai Quang	Huy	30/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.50	10.00	9.00	Anh	5.70				
250212	Nguyễn Lê Hoàng	Huy	23/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	9.80	9.00	Anh	5.60				
250213	Nguyễn Nhật	Huy	04/04/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.00	9.40	9.00	Toán	4.75				
250214	Nguyễn Trần Nhật	Huy	22/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.25	9.60	9.00	Tin	5.00				
250215	Nguyễn Trần Quốc	Huy	25/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.75	5.60	8.75	Sinh	2.50				
250216	Thái Minh	Huy	18/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	8.00	8.20	9.00	Toán	5.25				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250217	Trần Quốc Khánh	Huy	22/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phước Hội 1	7.50	9.60	9.25	Toán	5.50				
250218	Huỳnh Dương Gia	Hy	09/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	8.80	8.75	Toán	6.00	Anh	2.70		
250219	Lê Phúc Khang	Hy	03/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.75	8.00	8.75	Toán	4.00	Tin	0.00		
250220	Nguyễn Phương	Hy	01/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.00	6.80	8.50	Sinh	4.50				
250221	Mai Anh	Kha	08/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.00	6.20	8.25	Anh	2.70				
250222	Võ Nguyễn Anh	Kha	17/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	7.25	9.00	6.75	Anh	1.90	Sinh	0.25		
250223	Nguyễn Quang	Khải	08/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	8.25	9.00	7.75	Anh	4.20				
250224	Đặng Hoàng	Khang	18/08/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	4.50	8.80	7.25	Toán	3.00	Anh	2.90		
250225	Đặng Phúc Bảo	Khang	11/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	5.00	9.80	8.00	Anh	7.70				
250226	Huỳnh Lâm Phúc	Khang	10/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.50	8.60	9.50	Toán	7.50				
250227	Huỳnh Minh	Khang	02/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.00	6.60	8.50	Lý	1.50				
250228	Huỳnh Ngô Gia	Khang	08/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Thuận	8.00	9.40	9.00	Toán	5.50				
250229	Huỳnh Ngọc Duy	Khang	10/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.00	7.60	9.25	Sinh	8.25				
250230	Lê Sỹ Minh	Khang	13/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.25	8.00	7.75	Tin	2.30				
250231	Ngô Nguyên	Khang	07/11/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Trần Phú	7.25	9.80	8.00	Toán	4.75	Anh	4.50		
250232	Ngô Nhật Bảo	Khang	12/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Thành - HTN	7.75	5.20	8.50	Toán	2.25				
250233	Nguyễn Bảo	Khang	10/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	6.75	10.00	9.50	Hóa	9.00				
250234	Nguyễn Bảo	Khang	25/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	6.50	5.20	7.25	Địa	3.00				
250235	Nguyễn Duy	Khang	16/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	8.20	9.00	Lý	4.25				
250236	Nguyễn Duy	Khang	04/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.00	7.80	7.75	Tin	2.00	Văn	5.00		
250237	Nguyễn Phúc Gia	Khang	30/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	9.60	8.75	Anh	4.10				
250238	Nguyễn Thái Gia	Khang	16/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	5.25	6.40	6.00	Địa	3.25				
250239	Nguyễn Trương Thanh	Khang	17/10/2009	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	9.00	8.00	8.75	Văn	7.25				
250240	Phạm Hữu	Khang	19/04/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	8.00	9.00	8.00	Anh	2.50	Văn	5.00		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250241	Phạm Minh	Khang	10/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.50	8.80	9.25	Lý	4.50	Toán	4.25		
250242	Phan Duy	Khang	06/01/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Tân Hải	6.50	6.20	9.00	Sinh	5.75				
250243	Phan Minh	Khang	17/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	9.00	9.25	Toán	5.50	Sử	V		
250244	Thái Gia	Khang	07/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.75	7.80	9.00	Tin	8.00				
250245	Thông Phúc An	Khang	12/02/2010	La Gi, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.75	3.20	9.00	Địa	5.00				
250246	Trần Bảo	Khang	21/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.25	9.40	9.00	Anh	4.80	Văn	3.00		
250247	Trần Gia	Khang	14/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.75	9.60	8.50	Sinh	10.00	Anh	4.10		
250248	Trần Minh	Khang	21/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.25	6.40	8.00	Văn	5.25				
250249	Trần Nguyên	Khang	13/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	9.80	8.50	Anh	5.30				
250250	Trần Viết Gia	Khang	22/04/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.75	9.60	8.75	Hóa	5.75				
250251	Trang Đoan	Khang	29/11/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS & THPT Lê Lợi	9.00	8.80	8.75	Văn	7.00				
250252	Trương Tấn	Khang	03/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	8.25	7.60	9.50	Toán	2.25				
250253	Từ Minh	Khang	05/03/2010	Hà Nam	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.00	9.60	9.00	Anh	4.80				
250254	Vương Hoàng Phúc	Khang	05/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.75	9.40	8.75	Anh	4.20				
250255	Xà Quế	Khang	06/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.50	10.00	9.50	Toán	7.50				
250256	Đoàn Mai	Khanh	02/06/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	9.00	8.60	8.25	Sinh	6.00				
250257	Khúc Thùy	Khanh	31/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.75	9.00	8.50	Sử	5.75				
250258	Lương Mai	Khanh	15/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	7.20	8.00	Sử	3.25				
250259	Nguyễn Ngọc Mai	Khanh	02/12/2010	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.50	9.80	8.75	Anh	4.90				
250260	Bùi Nguyên	Khánh	03/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.25	9.80	7.75	Anh	3.90	Toán	V		
250261	Đặng Quốc	Khánh	02/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	9.40	8.75	Anh	6.00	Văn	V		
250262	Đình Bảo	Khánh	22/05/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	7.75	9.20	9.00	Anh	3.60	Hóa	1.75		
250263	Hồ Trương Duy	Khánh	07/04/2010	La Gi, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	9.80	9.00	Anh	5.80	Toán	4.50		
250264	Huỳnh Kim	Khánh	19/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.50	9.60	9.00	Anh	4.10				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250265	Mai Huỳnh	Khánh	16/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	7.75	7.60	6.25	Sử	8.25				
250266	Nguyễn Đức	Khánh	25/11/2010	Bắc Giang	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	6.75	7.80	8.75	Địa	6.25				
250267	Nguyễn Gia	Khánh	29/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.00	7.80	8.75	Lý	1.88				
250268	Nguyễn Hồ Kim	Khánh	12/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	6.00	8.00	Sử	5.50				
250269	Nguyễn Hồ Phương	Khánh	01/01/2010	Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	THCS Lương Sơn	7.75	8.60	9.50	Tin	6.10	Toán	3.25		
250270	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2010	TP Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Phúc	8.25	9.80	8.50	Anh	3.00				
250271	Vũ Ngọc	Khánh	28/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Minh	8.25	9.00	8.75	Anh	2.90	Văn	7.25		
250272	Lương Gia	Khiêm	01/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.50	9.20	8.50	Anh	5.90	Toán	0.25		
250273	Mai Đăng	Khoa	05/09/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Võ Thị Sáu	7.50	8.60	8.50	Anh	1.70	Sử	4.75		
250274	Nguyễn Đăng	Khoa	24/03/2010	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	THCS Lương Sơn	7.00	8.00	9.50	Lý	8.50	Toán	2.00		
250275	Nguyễn Đăng	Khoa	09/04/2010	Biên Hoà, Đồng Nai	THCS Thủ Khoa Huân	8.25	9.40	9.50	Toán	6.25	Tin	8.00		
250276	Nguyễn Thanh	Khoa	13/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	5.75	9.40	9.50	Toán	4.75				
250277	Nguyễn Thế Anh	Khoa	19/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	8.60	9.50	Tin	8.00				
250278	Nguyễn Trọng	Khoa	24/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.25	7.40	8.25	Lý	1.25	Tin	0.00		
250279	Phạm Nguyễn Xuân	Khoa	15/01/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	6.75	8.80	9.00	Toán	5.50				
250280	Trần Anh	Khoa	15/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	7.50	6.00	9.00	Lý	4.63				
250281	Trần Nguyên	Khoa	01/01/2010	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	8.50	9.60	8.75	Lý	5.00				
250282	Lê Nguyên	Khôi	01/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.75	9.20	9.00	Văn	8.00				
250283	Lương Nguyên	Khôi	08/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	5.60	8.25	Sử	V				
250284	Mai Hữu Đăng	Khôi	14/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.75	9.60	9.25	Toán	8.00				
250285	Phạm Đăng	Khôi	23/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	9.20	9.00	Anh	3.30				
250286	Phạm Nguyễn Gia	Khôi	10/05/2010	Quận 5, Tp Hồ Chí Minh	THCS Bắc Bình 1	6.75	4.60	8.50	Toán	0.00				
250287	Trần Đức	Khôi	26/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	7.00	7.00	8.00	Địa	6.50				
250288	Trần Lê Đăng	Khôi	20/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.25	8.40	9.00	Anh	3.90				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250289	Huỳnh Thị Bích	Khuê	11/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.75	8.40	8.75	Toán	4.25				
250290	Nguyễn Lê Hạ	Khuê	11/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hồng Sơn	8.00	7.60	7.50	Văn	6.50				
250291	Nguyễn Ngọc	Khuê	17/02/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.50	8.00	8.50	Sinh	8.00				
250292	Phan Trung	Kiên	06/08/2010	La Gi, Bình Thuận	THCS Tân An	8.25	8.60	9.25	Toán	5.50				
250293	Trương Chí	Kiên	16/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Chính	7.75	9.20	8.75	Sử	7.25	Anh	2.70		
250294	Đình Tuấn	Kiệt	24/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	6.00	8.75	Sử	3.00				
250295	Nguyễn Anh	Kiệt	27/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.00	8.20	8.75	Tin	2.00				
250296	Nguyễn Lê Anh	Kiệt	24/08/2010	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	THCS Nguyễn Trãi	7.50	8.40	8.75	Anh	2.10				
250297	Phạm Gia	Kiệt	06/05/2010	Phan Thiết Bình Thuận	THCS Trung Vương	8.25	9.20	9.00	Anh	2.60				
250298	Beney Melissa	Kim	11/07/2009	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Thủ Khoa Huân	8.50	9.40	7.25	Anh	3.10	Toán	1.25		
250299	Bùi Thiên	Kim	14/08/2010	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.50	8.80	9.00	Toán	3.25				
250300	Lý Thiên	Kim	28/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.75	9.60	8.00	Anh	2.60	Văn	5.25		
250301	Tăng Ngữ	Kim	16/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	9.80	9.00	Anh	5.40				
250302	Đặng Gia	Kỳ	04/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	8.00	10.00	8.00	Anh	6.50				
250303	Lê Nhã	Kỳ	05/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	8.50	5.20	7.75	Địa	4.75				
250304	Lý Trần Nhã	Kỳ	20/05/2010	Mỹ Tho, Tiền Giang	THCS Lương Thế Vinh	8.25	9.40	8.75	Anh	5.10				
250305	Trần Uyên Nhã	Kỳ	19/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hồ Quang Cảnh	7.25	8.00	6.50	Anh	2.10	Sử	2.50		
250306	Triệu Thiên	Kỳ	15/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.00	7.40	8.75	Toán	3.75				
250307	Lê Thị Ngọc	Lạc	30/10/2010	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Trần Quốc Toản-TP	8.25	7.60	8.00	Văn	6.75				
250308	Lê Hoàng Thanh	Lam	20/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.00	9.40	7.75	Anh	3.80				
250309	Lê Nguyễn Tường	Lam	08/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Kiệm	9.00	9.60	9.00	Tin	5.00	Hóa	2.00		
250310	Mai Thụy Trúc	Lam	25/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trung Vương	8.75	7.20	8.50	Sử	6.75				
250311	Nguyễn Ngọc Tường	Lam	31/10/2010	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.50	5.80	8.25	Toán	0.50				
250312	Nguyễn Thanh	Lam	02/01/2010	Bình Thuận	THCS Tân Hải	8.75	9.60	8.50	Toán	4.25				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250313	Nguyễn Thanh	Lam	14/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	9.20	7.75	Anh	2.70				
250314	Phạm Thùy	Lam	30/09/2010	Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	8.40	8.50	Văn	3.25	Anh	2.20		
250315	Trần Bích	Lam	10/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Hiệp	8.50	9.60	8.75	Văn	5.25				
250316	Trần Khả	Lam	06/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	7.60	9.00	Sinh	6.75				
250317	Trần Nhật	Lam	17/08/2010	Đức Linh, Bình Thuận	THCS Nguyễn Văn Trỗi	8.25	9.60	9.00	Anh	5.00				
250318	Bùi Phi	Lâm	22/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Hiệp	8.00	5.60	9.00	Toán	4.00	Tin	0.00		
250319	Đỗ Hoàng	Lâm	02/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.50	6.20	7.75	Anh	1.60				
250320	Đỗ Nguyễn Trúc	Lâm	23/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.50	9.60	8.75	Lý	7.38				
250321	Hà Gia	Lâm	13/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.00	9.60	9.00	Toán	4.25				
250322	Huỳnh Ngọc Bảo	Lâm	11/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	7.40	8.25	Sử	3.25				
250323	Lê Hoàng	Lâm	10/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	9.40	8.50	Anh	5.90				
250324	Lê Thanh	Lâm	26/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	7.40	8.50	Sử	5.75				
250325	Lê Thanh	Lâm	12/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.75	8.80	9.00	Hóa	7.38				
250326	Nguyễn Chí Nhật	Lâm	06/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	9.80	9.00	Anh	7.30	Lý	5.00		
250327	Nguyễn Hoàng	Lâm	09/05/2010	La Gi, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.25	10.00	9.00	Anh	7.50				
250328	Nguyễn Lương Tuệ	Lâm	26/01/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.50	6.20	9.00	Văn	6.00				
250329	Nguyễn Thị Trúc	Lâm	12/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Hiệp	8.00	9.60	8.75	Anh	2.70				
250330	Nguyễn Trúc Gia	Lâm	26/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.75	8.80	9.00	Văn	7.00				
250331	Nguyễn Vũ Tường	Lâm	23/12/2009	Tánh Linh - Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	8.40	8.50	Văn	4.25				
250332	Trương Thùy	Lâm	20/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	9.00	9.80	9.00	Anh	4.50	Văn	4.50		
250333	Tổng Đình	Lâm	15/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	9.80	9.00	Toán	4.50	Anh	5.40		
250334	Prat Hoàng Lý	Lan	16/08/2010	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.50	9.80	8.75	Anh	6.60				
250335	Trần Vũ	Lập	27/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.50	8.80	9.25	Toán	6.25	Lý	4.75		
250336	Võ Kim	Liên	03/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.25	7.80	8.50	Hóa	3.50				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250337	Cao Phương	Linh	21/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	10.00	9.00	Hóa	7.25	Anh	5.10		
250338	Đặng Diệu	Linh	27/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	8.25	7.00	8.25	Toán	0.75	Anh	1.50		
250339	Đỗ Phương Thế	Linh	30/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.25	9.60	8.75	Anh	3.70	Hóa	4.75		
250340	Huỳnh Nguyễn Thảo	Linh	16/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	9.60	9.00	Anh	5.50				
250341	Lê Hoàng Cát	Linh	04/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.00	9.20	9.00	Văn	5.25	Anh	2.80		
250342	Lê Hùng	Linh	27/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.25	9.60	8.50	Tin	0.00	Văn	1.25		
250343	Lê Ngọc Phương	Linh	27/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	9.00	9.20	9.00	Anh	4.30	Sử	8.50		
250344	Ngô Hoàng Vân	Linh	13/10/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.00	9.80	8.00	Anh	3.20				
250345	Ngô Lương Nhã	Linh	12/08/2010	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	THCS Bắc Ruộng	8.50	10.00	9.25	Hóa	9.75				
250346	Nguyễn Ánh	Linh	06/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trung Vương	8.75	5.80	7.75	Văn	6.00				
250347	Nguyễn Đăng Ánh	Linh	29/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.75	7.20	7.75	Lý	1.25	Văn	6.75		
250348	Nguyễn Hà	Linh	22/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	8.00	8.00	Sử	5.25				
250349	Nguyễn Lâm Hà	Linh	27/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.00	7.20	9.00	Văn	8.00	Sử	9.25		
250350	Nguyễn Lâm Ngọc	Linh	28/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Thuận Nam	7.00	5.80	7.25	Tin	2.00				
250351	Nguyễn Phương	Linh	23/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	8.60	9.00	Anh	2.80				
250352	Nguyễn Trương Nhật	Linh	05/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.00	8.40	8.00	Văn	7.25	Địa	2.00		
250353	Phạm Hoàng	Linh	28/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Kiệm	8.50	8.80	7.50	Sinh	5.75				
250354	Phạm Hoàng Khánh	Linh	22/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	6.75	5.40	8.75	Văn	5.50				
250355	Phạm Thảo	Linh	25/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	8.60	7.50	Sử	1.75				
250356	Trần Mai Khánh	Linh	29/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	7.50	9.40	9.00	Anh	2.70	Văn	6.75		
250357	Trần Nhật Khánh	Linh	01/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.00	8.80	8.75	Sinh	8.25				
250358	Vũ Thảo	Linh	04/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Minh	7.75	9.00	9.00	Anh	2.80				
250359	Lâm Minh	Lộc	03/02/2010	Quỳ Hợp, Nghệ An	THCS Hùng Vương	9.00	9.20	8.75	Anh	2.60				
250360	Nguyễn Thành	Lợi	15/05/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.75	8.80	8.75	Toán	4.50	Lý	4.00		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250361	Nguyễn Hoàng	Long	10/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	5.00	8.75	Toán	4.75				
250362	Trần Cao Gia	Lương	20/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.50	9.20	9.00	Hóa	5.63				
250363	Nguyễn Quỳnh	Mai	16/11/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.75	9.80	8.00	Anh	5.40				
250364	Nguyễn Huỳnh Minh	Mẫn	04/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	9.00	9.80	9.50	Toán	4.75	Anh	4.90		
250365	Đàm Đức	Minh	21/03/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Lê Hồng Phong - PT	7.75	10.00	8.75	Anh	6.00	Toán	3.75		
250366	Đỗ Ngọc Quang	Minh	04/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.00	7.40	8.75	Sinh	6.50	Địa	4.75		
250367	Hồ Nghia	Minh	17/04/2010	Ninh Thuận	THCS Lê Văn Tám	7.75	9.80	9.00	Lý	8.25				
250368	Lê Chí Quang	Minh	14/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	9.20	8.75	Sử	6.50				
250369	Lê Trí	Minh	09/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.00	9.40	8.75	Anh	4.40	Văn	V		
250370	Nguyễn Chí	Minh	24/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.50	7.00	5.75	Sử	3.25				
250371	Nguyễn Đào Hiếu	Minh	05/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	9.60	8.50	Hóa	2.63	Văn	6.50		
250372	Nguyễn Đức	Minh	23/02/2010	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	7.50	8.40	9.25	Anh	3.50				
250373	Nguyễn Hồng	Minh	16/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.50	9.80	8.75	Anh	4.70				
250374	Nguyễn Khương	Minh	21/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	9.00	8.50	Lý	4.38				
250375	Nguyễn Trần Xuân	Minh	28/01/2010	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.75	10.00	9.25	Anh	4.20				
250376	Phan Nguyễn An	Minh	15/09/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	9.00	10.00	9.00	Anh	5.80				
250377	Trần Huỳnh Gia	Minh	21/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.50	8.00	9.25	Hóa	5.25	Toán	0.25		
250378	Vô Quang	Minh	03/09/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.50	8.80	9.00	Sử	3.00				
250379	Đỗ Kiều	My	06/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	8.75	9.20	9.00	Anh	3.30				
250380	Lê Bạch Hạ	My	07/07/2010	La Gi, Bình Thuận	THCS Tân Nghĩa	8.75	9.80	9.50	Sinh	10.00	Anh	4.20		
250381	Nguyễn Duy Diễm	My	01/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	7.75	7.20	7.75	Văn	6.00				
250382	Nguyễn Hà	My	12/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	9.00	10.00	9.00	Văn	7.25	Anh	4.20		
250383	Trang Khánh	My	13/07/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Bình An	8.75	9.20	9.00	Toán	5.00				
250384	Vô Ngọc Trà	My	05/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	7.60	8.00	Văn	6.50				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250385	Đặng Châu	Nam	27/04/2010	Phú Quý, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.00	6.80	9.00	Tin	5.30				
250386	Dương	Nam	09/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	9.20	9.00	Toán	4.75				
250387	Lê An	Nam	22/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Tám	7.50	9.20	9.00	Toán	4.00				
250388	Lê Chí	Nam	20/11/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	7.50	8.80	9.00	Lý	4.13				
250389	Nguyễn Hữu	Nam	15/07/2010	Ninh Thuận	THCS Lê Văn Tám	8.50	9.20	9.00	Sinh	7.75				
250390	Trần Nguyễn Ngọc	Nam	05/01/2010	Thăng Bình, Quảng Nam	THCS Hàm Hiệp	7.50	9.20	9.00	Toán	4.50				
250391	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nga	22/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	8.20	8.75	Anh	2.50				
250392	Đặng Thị Kim	Ngân	28/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.50	9.20	9.00	Anh	2.60	Sử	9.00		
250393	Đinh Ngọc Kim	Ngân	17/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Hiệp	8.50	8.60	8.75	Toán	4.50				
250394	Đỗ Ngọc Kim	Ngân	31/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.50	9.60	9.00	Văn	6.50				
250395	Dương Thị Mỹ	Ngân	14/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.25	8.60	7.75	Anh	3.10				
250396	Hồ Ánh	Ngân	03/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Liêm	7.75	9.20	8.75	Hóa	2.75				
250397	Huỳnh Ngô Bảo	Ngân	26/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.75	10.00	9.00	Anh	5.60				
250398	Huỳnh Thị Phương	Ngân	07/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	8.50	7.20	7.75	Văn	5.00				
250399	Nguyễn Đặng Hoàng	Ngân	05/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.00	9.00	8.50	Sinh	6.75				
250400	Nguyễn Đình Bảo	Ngân	22/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	8.20	8.50	Văn	5.00				
250401	Nguyễn Kim	Ngân	05/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trung Vương	7.50	7.00	8.75	Tin	0.60				
250402	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	01/04/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.50	7.00	8.25	Sinh	7.75				
250403	Nguyễn Thanh	Ngân	24/07/2010	Bắc Ninh	THCS Nguyễn Trãi	8.25	8.60	9.00	Anh	2.10	Văn	3.25		
250404	Nguyễn Thị Băng	Ngân	10/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Minh	9.00	7.40	8.50	Văn	5.25				
250405	Nguyễn Trần Ngọc	Ngân	17/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	8.75	8.00	7.75	Văn	6.00				
250406	Phạm Nguyễn Khánh	Ngân	29/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	7.25	8.60	8.75	Anh	2.70	Văn	4.25		
250407	Phạm Vương Tích	Ngân	03/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	7.80	8.50	Sinh	7.00				
250408	Phan Hoàng	Ngân	26/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	9.00	9.40	9.25	Anh	3.30	Văn	5.75		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250409	Phan Thị Thanh	Ngân	27/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	7.80	9.00	Sinh	7.00				
250410	Trương Ngọc Quỳnh	Ngân	12/03/2010	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Trần Phú	8.75	8.40	9.00	Sinh	4.50				
250411	Võ Thị Thu	Ngân	07/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	8.00	9.60	8.75	Anh	3.70	Văn	3.25		
250412	Nguyễn Ngọc Bảo	Nghi	29/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	6.60	6.50	Văn	5.00	Sử	3.00		
250413	Trần Nguyễn Bảo	Nghi	19/02/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	9.80	8.25	Anh	3.70				
250414	Nguyễn Trần	Nghị	08/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	8.00	9.00	9.00	Toán	1.75	Anh	1.90		
250415	Bùi Huyền	Ngọc	09/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.50	9.20	8.50	Anh	5.00				
250416	Bùi Thiên	Ngọc	25/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.75	9.00	9.00	Anh	2.80	Văn	5.00		
250417	Huỳnh Lê Khánh	Ngọc	16/05/2010	Thủ Dầu Một, Bình Dương	THCS Nguyễn Du-PT	8.50	5.40	5.75	Văn	6.25				
250418	Lê Bảo	Ngọc	04/08/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	8.25	6.80	8.50	Sinh	4.75				
250419	Nguyễn Hồng Cẩm	Ngọc	31/10/2010	Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	9.80	9.25	Anh	5.00				
250420	Nguyễn Khánh	Ngọc	04/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	9.20	9.00	Sinh	9.00				
250421	Nguyễn Như	Ngọc	19/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.50	8.60	9.00	Anh	3.00				
250422	Trần Đào Hồng	Ngọc	04/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.50	8.20	8.50	Anh	2.30	Toán	2.75		
250423	Trần Nguyên Bảo	Ngọc	27/09/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.25	9.40	9.00	Anh	3.40				
250424	An Quý	Nguyên	15/12/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.50	9.60	8.75	Tìn	5.00	Toán	4.00		
250425	Bảo Phúc Quý	Nguyên	09/06/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Trần Phú	7.25	7.60	8.75	Toán	1.00	Địa	4.00		
250426	Châu Bình	Nguyên	27/04/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	6.25	8.20	9.00	Tìn	8.40	Lý	4.00		
250427	Lê Tường	Nguyên	31/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Cường	7.50	8.00	9.00	Văn	5.00				
250428	Ngô Thảo	Nguyên	17/01/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	9.60	8.50	Anh	5.40				
250429	Nguyễn Đăng Ái	Nguyên	26/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Kiệt	8.50	10.00	8.50	Văn	6.00				
250430	Nguyễn Hà	Nguyên	12/10/2010	Ninh Kiều, Cần Thơ	THCS Chợ Lầu	8.75	9.80	9.00	Anh	7.60	Toán	4.75		
250431	Nguyễn Hoàng Phúc	Nguyên	16/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.25	8.00	9.00	Sử	7.50	Anh	2.90		
250432	Nguyễn Yến Bảo	Nguyên	24/09/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	4.75	9.20	9.00	Lý	5.50	Anh	1.70		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250433	Phùng Hải	Nguyễn	06/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.50	5.40	8.25	Địa	6.50				
250434	Phùng Phước Khôi	Nguyễn	30/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Nghĩa	8.50	9.80	9.00	Anh	5.90	Toán	4.25		
250435	Tổng Trần Khôi	Nguyễn	09/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	4.20	5.75	Văn	4.50	Địa	4.50		
250436	Trần Diệp Thảo	Nguyễn	25/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.25	9.00	8.75	Toán	5.25	Anh	2.40		
250437	Trần Khôi	Nguyễn	29/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	9.60	9.00	Anh	6.60				
250438	Trần Ngọc Khánh	Nguyễn	25/02/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Võ Thị Sáu	9.25	9.60	8.75	Hóa	5.38	Sinh	1.50		
250439	Trần Nữ Thảo	Nguyễn	10/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Thuận	8.75	9.20	8.75	Văn	5.75	Anh	2.70		
250440	Trần Thanh Thảo	Nguyễn	06/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	9.60	8.00	Anh	3.10	Văn	6.25		
250441	Trần Xuân An	Nguyễn	09/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	7.80	9.00	Lý	1.00				
250442	Trương Thảo	Nguyễn	11/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.50	8.20	8.75	Anh	3.20	Văn	5.00		
250443	Võ Bảo Bình	Nguyễn	19/08/2010	Krông Ana, Đắk Lắk	THCS Hàm Hiệp	8.00	8.40	9.00	Tin	2.00	Toán	1.25		
250444	Phạm Gia	Nguyễn	21/09/2010	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Vĩnh Hảo	8.25	9.40	7.75	Anh	4.20				
250445	Trần	Nguyễn	17/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.25	7.80	7.50	Sử	3.00	Văn	4.75		
250446	Trần Lê Thanh	Nhã	07/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	6.00	7.75	Văn	7.00				
250447	Vương Thụy Thanh	Nhã	03/09/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	7.75	9.60	8.00	Anh	4.50				
250448	Hồ Thái	Nhân	02/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	9.40	8.75	Địa	4.75	Toán	4.25		
250449	Mai Thành	Nhân	17/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	9.40	9.50	Anh	4.80				
250450	Nguyễn Hữu	Nhân	19/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.50	9.80	9.25	Toán	7.25	Tin	5.30		
250451	Nguyễn Thiện	Nhân	20/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.75	6.20	8.25	Sinh	0.25				
250452	Phạm Đình	Nhân	29/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.75	7.80	9.00	Anh	1.90	Toán	1.25		
250453	Đặng Trần Bảo	Nhật	16/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	9.60	9.00	Anh	7.10				
250454	Dương Quang	Nhật	10/03/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	8.75	9.80	9.00	Địa	5.25	Toán	3.25		
250455	Cao Đông	Nhi	06/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Kiệm	8.25	9.60	9.00	Anh	4.10				
250456	Đặng Lê An	Nhi	21/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.00	6.20	9.00	Sinh	5.75				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250457	Đoàn Ngọc Yến	Nhi	11/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Chính	9.00	9.80	9.50	Anh	4.80	Văn	7.00		
250458	Lê Hoàng Phương	Nhi	14/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	6.50	3.40	8.50	Sử	4.25				
250459	Lê Phương Thảo	Nhi	23/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	8.80	8.75	Anh	2.40				
250460	Lê Thị Uyên	Nhi	12/10/2010	Triệu Sơn, Thanh Hóa	THCS Nguyễn Trãi	8.25	6.80	8.75	Anh	2.30				
250461	Nguyễn Đăng Yến	Nhi	27/01/2010	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	7.75	4.60	7.50	Văn	5.00				
250462	Nguyễn Khánh	Nhi	01/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	8.80	9.00	Sử	7.25				
250463	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	09/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	6.50	6.40	8.25	Địa	5.25				
250464	Nguyễn Thị Ái	Nhi	14/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.00	8.80	8.50	Lý	3.38				
250465	Phạm Ngọc Thảo	Nhi	21/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	7.50	6.20	8.25	Hóa	2.38				
250466	Phan Nguyên Vân	Nhi	12/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	6.00	7.75	Văn	5.50				
250467	Phùng Hiếu	Nhi	13/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	8.25	9.60	9.00	Anh	4.90				
250468	Trần Hạnh	Nhi	15/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	6.75	8.00	9.00	Toán	3.75				
250469	Trần Thị Yến	Nhi	18/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.25	6.60	8.00	Địa	4.50				
250470	Võ Nguyễn Hoàng	Nhi	31/07/2010	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.50	7.80	8.25	Lý	5.00				
250471	Vũ Diệp Quỳnh	Nhi	04/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.00	9.00	8.25	Văn	5.50				
250472	Nguyễn An	Nhiên	18/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	7.40	8.75	Hóa	5.75	Sinh	3.75		
250473	Trần Nguyễn An	Nhiên	18/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.75	8.20	8.00	Anh	2.90	Văn	V		
250474	Đỗ Quỳnh Khánh	Như	14/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.00	6.80	8.75	Hóa	4.38				
250475	Hà Trần Quỳnh	Như	30/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.00	9.00	8.00	Sinh	7.50				
250476	Huỳnh Phan Bảo	Như	21/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hồ Quang Cánh	9.00	9.40	9.50	Văn	5.25	Sử	7.25		
250477	Nguyễn Ngọc Bảo	Như	10/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	9.60	9.00	Hóa	4.50	Anh	2.90		
250478	Trần Ngọc Bảo	Như	09/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.00	8.00	9.00	Toán	4.25				
250479	Vũ Phương	Nhung	30/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.25	9.40	8.50	Anh	3.20	Văn	5.00		
250480	Đỗ Lâm Minh	Nhật	04/06/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Mương Mán	7.75	7.80	9.00	Tin	6.50				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250481	Nguyễn Đức Phú	Ninh	08/04/2010	La Gi, Bình Thuận	THCS Tân An	8.50	9.00	8.75	Anh	3.40				
250482	Ngô Thụy Kiều	Oanh	05/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	6.75	7.80	7.75	Văn	3.25				
250483	Đình Trần Minh	Phát	29/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	9.60	9.00	Hóa	7.00				
250484	Đỗ Tấn	Phát	27/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	8.25	9.80	8.50	Sinh	7.50				
250485	Huỳnh Bùi Duy	Phát	03/03/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Mương Mán	8.50	8.20	9.25	Lý	8.75	Tin	0.00		
250486	Huỳnh Tấn	Phát	23/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.00	8.00	8.25	Sinh	3.00				
250487	Nguyễn Đức	Phát	07/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.25	9.20	9.00	Anh	4.20	Văn	1.75		
250488	Nguyễn Phan Kiều	Phong	16/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.75	9.00	9.00	Toán	6.50				
250489	Nguyễn Việt	Phong	13/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	5.60	8.00	Địa	3.50				
250490	Cao Thiên	Phú	16/01/2010	Tuy Hòa, Phú Yên	THCS Hùng Vương	7.00	5.00	8.75	Tin	0.70				
250491	Lê Đỗ Thanh	Phú	09/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	9.80	9.50	Toán	9.00	Tin	10.00		
250492	Nguyễn Hoàng	Phú	13/05/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Bắc Bình 1	7.50	10.00	8.75	Anh	6.60	Lý	2.63		
250493	Chế Đình	Phúc	08/01/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Chợ Lầu	8.25	7.60	8.50	Toán	3.25	Tin	2.00		
250494	Chế Thanh	Phúc	09/06/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.25	8.20	9.00	Hóa	7.00	Toán	2.00		
250495	Đỗ Thành	Phúc	15/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.25	9.20	8.75	Tin	3.50				
250496	Hoàng Quốc Bảo	Phúc	19/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.75	10.00	9.00	Anh	3.80				
250497	Lê Hoàng	Phúc	30/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.25	9.00	9.50	Sử	8.75				
250498	Ngô Thiên	Phúc	01/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.00	7.40	8.00	Địa	3.00				
250499	Nguyễn Hữu	Phúc	15/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.50	9.20	8.25	Văn	3.50	Sử	3.00		
250500	Nguyễn Xuân	Phúc	28/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	8.00	9.25	Toán	5.50				
250501	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	01/06/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Mương Mán	7.25	9.60	8.75	Anh	2.60				
250502	Thái Duy	Phúc	28/11/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.00	10.00	8.75	Tin	0.00				
250503	Trần Hồ Bảo	Phúc	24/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	9.60	9.50	Lý	10.00				
250504	Trần Hoàng	Phúc	24/04/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Du-PT	8.00	7.20	8.00	Anh	1.50				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THI SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250505	Trần Trương Gia	Phúc	06/08/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.00	9.60	8.75	Anh	7.40				
250506	Trương Gia	Phúc	18/06/2010	Phan Thiết Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	10.00	9.50	Anh	6.60				
250507	Phạm Nguyễn Hồng	Phước	03/08/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	8.00	4.40	8.00	Sử	4.75				
250508	Phạm Nguyễn Tấn	Phước	31/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.75	6.40	8.25	Sinh	7.25				
250509	Hà	Phương	03/06/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	8.00	9.20	9.00	Hóa	2.75				
250510	Lý Ngọc Lan	Phương	27/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.50	8.80	9.00	Sử	4.00	Anh	2.80		
250511	Ngô Quỳnh	Phương	02/08/2010	Bình Thuận	THCS Tân An	8.00	8.60	9.00	Anh	3.30				
250512	Nguyễn Hồ Mai	Phương	24/04/2010	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.50	10.00	9.00	Anh	4.30				
250513	Võ Bình	Phương	27/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.25	7.60	8.00	Văn	7.25				
250514	Võ Hoàng Lam	Phương	15/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.00	6.60	9.00	Văn	6.00				
250515	Vũ Thị Ngọc	Phương	12/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	10.00	8.25	Anh	3.00	Toán	1.00		
250516	Đặng Minh	Quân	25/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	9.80	8.75	Anh	3.30				
250517	Hồ Ái	Quân	15/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.50	9.60	8.75	Anh	2.70				
250518	Lâm Minh	Quân	30/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	7.50	6.40	7.75	Địa	4.00	Sử	3.00		
250519	Lê Hoàng	Quân	22/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	6.50	8.80	9.00	Tin	5.00	Toán	V		
250520	Lê Mỹ	Quân	01/07/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Trần Phú	8.50	8.80	5.50	Anh	2.10				
250521	Nguyễn Hoàng	Quân	25/04/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.75	6.60	9.00	Tin	5.00				
250522	Nguyễn Hữu Anh	Quân	20/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	9.40	9.50	Hóa	9.00	Toán	V		
250523	Phạm Gia Minh	Quân	09/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	9.00	9.00	Tin	3.80				
250524	Trần Long	Quân	01/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	9.00	8.75	Sử	7.00	Anh	2.90		
250525	Trần Minh	Quân	04/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.75	9.20	9.50	Toán	7.75				
250526	Nguyễn Minh	Quang	24/04/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.50	9.60	9.50	Hóa	9.38				
250527	Phan Lê Huỳnh	Quý	18/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	6.75	8.80	7.75	Anh	3.20				
250528	Huỳnh Ngọc Phú	Quý	24/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.50	9.60	8.75	Toán	7.25	Tin	10.00		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250529	Đỗ	Quyên	02/07/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Tân Thành - HTN	7.75	7.60	8.00	Văn	4.25				
250530	Lưu Nhật Bảo	Quyên	22/11/2010	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Võ Thị Sáu	7.75	8.00	9.00	Lý	4.50	Văn	3.00		
250531	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	21/11/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Võ Thị Sáu	8.00	9.60	9.50	Hóa	9.13				
250532	Trần Thục	Quyên	14/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	8.20	7.75	Sinh	4.75	Anh	2.30		
250533	Trương Phương	Quyên	12/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	6.75	8.60	7.50	Anh	1.80				
250534	Võ Ngọc Thanh	Quyên	25/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	8.20	8.25	Anh	2.70				
250535	Hà Ngọc Thanh	Quyên	25/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	9.00	9.20	8.25	Anh	3.10	Văn	5.75		
250536	Lê Vinh Quốc	Quyên	11/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	9.00	7.40	8.50	Văn	7.25				
250537	Trần Trung	Quyết	14/05/2010	La Gi, Bình Thuận	THCS Trung Vương	7.25	5.20	7.50	Sử	4.00				
250538	Đỗ Nhật	Quỳnh	09/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.75	9.20	8.50	Văn	7.75				
250539	Huỳnh Trương Trúc	Quỳnh	24/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Chính	8.50	8.80	9.00	Văn	7.00				
250540	Lê Ngọc Khánh	Quỳnh	07/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hòa Thắng	7.75	8.80	8.25	Văn	6.75				
250541	Nguyễn Diễm Như	Quỳnh	18/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.25	9.60	9.00	Anh	4.40				
250542	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	16/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.50	9.00	8.25	Anh	2.70				
250543	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	28/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.50	9.40	8.25	Sử	7.25				
250544	Trần Thị Thảo	Quỳnh	08/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.25	9.60	9.00	Toán	3.50	Hóa	2.88		
250545	Võ Ngọc	Quỳnh	15/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.25	6.00	9.00	Lý	3.00				
250546	Huỳnh Thanh	Sang	15/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.25	9.20	8.25	Toán	3.00				
250547	Lê Minh	Son	03/06/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.75	9.60	9.00	Anh	3.30				
250548	Lê Thanh	Son	12/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.00	9.20	8.50	Hóa	8.25				
250549	Nguyễn Trung	Son	18/06/2010	Bảo Lộc, Lâm Đồng	THCS Hùng Vương	8.25	9.00	9.25	Toán	6.25	Anh	2.00		
250550	Phạm Hoàng	Son	19/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Thủ Khoa Huân	8.50	9.60	8.75	Sinh	6.75	Anh	4.40		
250551	Hoàng Quốc Bảo	Tâm	19/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.50	9.40	9.00	Anh	3.90				
250552	Nguyễn Hoàng Minh	Tâm	20/06/2010	TP. Hồ Chí Minh	THCS Tân An	8.00	9.20	8.00	Anh	2.00				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250553	Nguyễn Khánh	Tâm	09/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.25	6.40	7.75	Văn	6.50	Sử	V		
250554	Mai Nhật	Tân	27/09/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.00	9.20	8.00	Lý	4.38				
250555	Phan Xuân	Tân	10/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.00	9.60	9.00	Anh	5.20	Toán	V		
250556	Trần Nhật	Tân	02/02/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	6.75	9.80	8.75	Anh	6.00				
250557	Nguyễn Trọng	Tấn	30/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.00	8.80	9.00	Sử	8.25				
250558	Đặng Nguyễn Ngọc	Thạch	07/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Lập	7.75	8.40	9.00	Hóa	5.25	Anh	2.80		
250559	Lê Nguyễn Duy	Thắng	09/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	9.00	8.75	Lý	5.00				
250560	Phạm Quang	Thắng	05/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7.60	7.75	Anh	1.90				
250561	Phùng Mạnh	Thắng	20/05/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	8.25	9.20	8.50	Anh	1.80				
250562	Bùi Thị Thiên	Thanh	20/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.50	6.60	8.00	Địa	3.50	Văn	4.25		
250563	Lê Nguyễn Thiên	Thanh	02/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	8.25	8.40	9.00	Văn	4.50	Sử	3.00		
250564	Nguyễn Hoài	Thanh	12/09/2010	Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.00	9.60	9.00	Anh	5.80				
250565	Nguyễn Thị Thu	Thanh	20/03/2010	La Gi, Bình Thuận	THCS Tân Phước	7.50	9.00	8.75	Toán	0.75				
250566	Nguyễn Trần Nhã	Thanh	18/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.25	6.00	8.25	Văn	6.25				
250567	Cao Lê Tấn	Thành	09/05/2010	Bình Dương	THCS Lê Văn Tám	8.00	7.20	8.75	Tin	5.00				
250568	Đặng Minh	Thành	15/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	7.00	6.20	8.50	Lý	7.38				
250569	Đoàn Tiến	Thành	05/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	8.25	9.60	9.50	Toán	7.25	Hóa	7.88		
250570	Lê Minh	Thành	07/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	7.50	9.00	9.50	Toán	4.25	Lý	8.00		
250571	Mai Bá	Thành	12/03/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.50	8.80	8.75	Sinh	9.00	Hóa	1.88		
250572	Mai Tiến	Thành	13/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.00	7.60	9.25	Toán	5.25				
250573	Nguyễn Trung	Thành	13/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.00	7.80	8.50	Toán	4.25				
250574	Trần Đại	Thành	28/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	7.50	8.80	9.00	Hóa	7.25				
250575	Trần Ngọc	Thành	01/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.50	7.80	9.00	Toán	6.50				
250576	Nguyễn Ngọc Uyên	Thảo	19/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	8.20	8.00	Văn	6.00	Anh	2.40		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250577	Phạm Hương	Thảo	05/07/2010	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.00	7.80	8.75	Sinh	8.25				
250578	Phạm Nguyễn Phương	Thảo	06/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Liêm	8.25	8.00	7.75	Sử	7.25	Văn	4.00		
250579	Trần Phương	Thảo	12/07/2010	Yên Thành, Nghệ An	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.00	9.00	7.75	Anh	2.40				
250580	Võ Hoàng Như	Thảo	15/09/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.75	6.40	8.25	Sử	7.50				
250581	Bùi Thị Thành	Thật	31/10/2009	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Trần Quốc Toản-TP	7.50	9.60	8.50	Sử	5.25				
250582	Trương Anh	Thị	06/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	7.50	9.80	9.00	Anh	7.10	Toán	5.50		
250583	Vương Đan	Thị	17/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.50	10.00	9.00	Anh	6.50	Văn	4.00		
250584	Đặng Khả	Thiên	07/10/2008	TP. Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Đức Tân	8.00	8.80	8.00	Anh	4.00				
250585	Bùi Quang Minh	Thiện	30/11/2010	Xuân Lộc, Đồng Nai	THCS & THPT Lê Lợi	7.50	8.80	8.75	Tin	6.20				
250586	Lê Hoàng Ngọc	Thiện	13/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.50	7.00	8.25	Hóa	9.00				
250587	Nguyễn Thái	Thiện	16/07/2010	Ninh Thuận	THCS Hùng Vương	6.75	3.60	6.75	Địa	3.00				
250588	Trần Minh	Thiện	13/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.33	8.80	8.50	Sử	6.50				
250589	Dương Lê Hưng	Thịnh	17/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	6.50	8.60	8.25	Toán	5.75				
250590	Huỳnh Phúc	Thịnh	09/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.50	9.60	8.75	Anh	5.10				
250591	Huỳnh Xuân	Thịnh	03/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Chính	8.00	8.40	8.00	Anh	3.00				
250592	Nguyễn Hưng	Thịnh	06/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.75	8.80	8.50	Sinh	4.25	Sử	4.00		
250593	Nguyễn Phú	Thịnh	18/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.25	5.20	6.75	Văn	5.50	Địa	1.75		
250594	Nguyễn Phước	Thịnh	13/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.75	9.60	9.00	Anh	4.50				
250595	Nguyễn Phước Trường	Thịnh	31/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	7.25	9.60	7.50	Anh	2.50				
250596	Nguyễn Trường	Thịnh	01/02/2010	Đồng Tháp	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	8.60	8.25	Toán	4.50				
250597	Nguyễn Trường	Thịnh	08/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	5.60	9.25	Toán	4.00				
250598	Trần Quốc	Thịnh	19/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.00	8.40	9.00	Anh	1.40	Văn	4.25		
250599	Trịnh Hữu	Thịnh	20/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	9.20	9.00	Toán	6.25	Tin	6.80		
250600	Nguyễn Thị Anh	Thơ	11/11/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	THCS Tân Minh	8.00	5.60	9.00	Toán	4.25				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250601	Trần Ngọc Quỳnh	Thơ	13/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.00	7.20	8.25	Sinh	7.00				
250602	Bùi Vương	Thông	11/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Hồng Phong - PT	8.00	7.80	8.00	Anh	2.80	Văn	2.00		
250603	Nguyễn Hoàng	Thông	13/01/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.50	9.00	9.00	Hóa	7.25	Anh	1.90		
250604	Trương Bùi Quốc	Thông	11/05/2010	An Nhơn, Bình Định	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	7.40	8.75	Văn	6.50	Tin	5.30		
250605	Nguyễn Ngọc Hoài	Thu	02/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hà Huy Tập	8.25	7.20	9.00	Văn	6.00				
250606	Bùi Gia Anh	Thư	03/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	8.25	7.80	8.00	Sinh	8.00				
250607	Bùi Hoàng Minh	Thư	15/07/2010	Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	THCS Nguyễn Du-PT	7.25	7.00	7.75	Anh	1.80				
250608	Đàm Ngọc Anh	Thư	04/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.50	7.60	8.00	Văn	7.25	Địa	3.25		
250609	Đình Ngọc Minh	Thư	26/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	8.50	9.60	8.50	Anh	4.50	Văn	5.75		
250610	Dương Đức Anh	Thư	19/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	9.20	9.50	Toán	4.50	Anh	3.20		
250611	Dương Ngọc Minh	Thư	08/05/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Du-PT	8.25	8.20	9.25	Toán	5.25	Hóa	0.88		
250612	Hoàng Anh	Thư	13/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	8.25	10.00	9.00	Anh	5.10				
250613	Huỳnh Bảo	Thư	20/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	8.00	8.20	8.25	Sinh	7.25				
250614	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	20/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.25	7.60	8.75	Sử	8.00				
250615	Huỳnh Nhật	Thư	02/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Chính	7.75	7.60	9.00	Anh	1.70				
250616	Lê Anh	Thư	24/01/2010	Quan Sơn, Thanh Hóa	THCS Nguyễn Trãi	8.75	8.20	8.75	Văn	7.00				
250617	Lê Hoàng Minh	Thư	02/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	9.00	9.60	8.50	Văn	5.25	Sử	9.50		
250618	Lê Ngọc Kỳ	Thư	20/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	7.60	8.75	Hóa	5.25				
250619	Lê Phương	Thư	21/11/2010	Phan Rang- Tháp Chàm, Ninh Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.25	7.40	8.00	Văn	5.00				
250620	Liêu Nguyễn Kỳ	Thư	10/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	7.50	7.80	8.25	Địa	5.50				
250621	Nguyễn Anh	Thư	08/09/2010	Thanh Liêm, Hà Nam	THCS Nguyễn Trãi	6.75	7.60	8.50	Anh	2.20	Văn	2.00		
250622	Nguyễn Khánh	Thư	07/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.25	9.60	8.50	Anh	5.00	Văn	4.50		
250623	Nguyễn Lê Kim	Thư	13/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Cường	8.50	9.60	8.00	Anh	2.60	Sử	4.00		
250624	Nguyễn Minh	Thư	21/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	8.75	9.60	9.25	Văn	8.50	Anh	3.90		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250625	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	10/06/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Sông Lũy	8.25	8.20	9.25	Toán	6.50				
250626	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	06/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.00	6.60	8.50	Hóa	5.88				
250627	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	08/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.75	8.20	9.00	Toán	6.25	Tin	2.00		
250628	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	06/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.75	8.60	8.75	Văn	6.75	Anh	2.80		
250629	Nguyễn Thái	Thư	06/02/2010	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Phước Thê	8.00	9.60	8.50	Anh	3.20	Sử	5.50		
250630	Nguyễn Trần Anh	Thư	22/04/2010	Ninh Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.50	4.20	8.25	Văn	5.00				
250631	Nguyễn Vũ Minh	Thư	09/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.00	10.00	9.25	Anh	6.20	Văn	4.25		
250632	Phan Vương Quỳnh	Thư	12/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	7.00	8.50	Văn	6.00				
250633	Thái An	Thư	07/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	9.00	9.00	Anh	2.60				
250634	Vũ Hoàng Anh	Thư	19/10/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.25	6.60	7.75	Hóa	3.38	Địa	6.50		
250635	Vũ Thị Minh	Thư	18/01/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	8.50	8.60	8.75	Toán	5.25				
250636	Nguyễn Nhật	Thuận	08/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.25	8.40	9.00	Hóa	3.75				
250637	Phan Thanh	Thuận	21/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.75	9.00	8.50	Lý	3.88				
250638	Thái Đồng	Thuận	09/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	9.80	9.00	Sử	8.75	Văn	3.75		
250639	Lê Nguyễn Hoài	Thương	19/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hồng Liêm	8.00	5.40	9.00	Toán	4.25				
250640	Mai Thị Hoài	Thương	11/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.25	5.40	8.25	Sử	2.50				
250641	Nguyễn Quốc Hoài	Thương	01/01/2010	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Chính	8.25	6.80	9.00	Toán	4.25				
250642	Nguyễn Ngọc	Thương	04/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.25	8.80	9.00	Toán	4.25				
250643	Đoàn Ngọc Phương	Thùy	05/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	8.25	9.40	8.75	Văn	6.50				
250644	Lâm Thị Thanh	Thùy	26/04/2010	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Phú Long	9.00	8.40	8.00	Văn	7.75				
250645	Mai Dương Phương	Thùy	30/04/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Hòa Thắng	7.00	9.80	4.75	Anh	2.80				
250646	Văn Công	Thuyên	12/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.25	10.00	9.50	Toán	8.00	Lý	10.00		
250647	Hoàng Anh	Thy	02/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.25	9.00	9.00	Hóa	5.75				
250648	Kiều Ngọc Minh	Thy	18/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.50	5.80	7.50	Văn	3.25				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250649	Nguyễn Ái	Thy	13/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	9.40	9.00	Anh	6.10				
250650	Nguyễn Huỳnh Xuân	Thy	14/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Chính	8.25	9.40	9.50	Anh	3.00				
250651	Thái Bảo	Thy	30/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.75	7.40	9.00	Địa	6.50				
250652	Võ Ngọc Khánh	Thy	05/10/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	8.25	10.00	8.75	Lý	3.50				
250653	Huỳnh Ngọc Thủy	Tiên	12/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.00	7.60	8.50	Toán	1.75				
250654	Huỳnh Thủy	Tiên	30/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	7.60	9.00	Hóa	2.50				
250655	Lê Huỳnh Cẩm	Tiên	12/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Thủ Khoa Huân	7.25	8.20	7.75	Văn	4.50	Anh	3.30		
250656	Lưu Nguyễn Thủy	Tiên	06/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	10.00	8.75	Anh	4.70	Văn	6.00		
250657	Ngô Cát	Tiên	21/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.50	9.60	9.00	Anh	4.80				
250658	Ngô Thủy	Tiên	08/05/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.25	9.40	9.50	Lý	8.25				
250659	Nguyễn Ngọc	Tiên	30/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.50	4.20	8.50	Sinh	6.50				
250660	Nguyễn Phương Quỳnh	Tiên	12/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	8.00	9.60	8.50	Văn	3.75				
250661	Nguyễn Trần Bảo	Tiên	27/03/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	7.00	8.80	8.25	Sinh	7.00				
250662	Nguyễn Phạm Minh	Tiến	20/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.00	9.80	9.25	Anh	6.30				
250663	Nguyễn Thành	Tín	29/01/2010	Quảng Nam	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.25	7.60	8.75	Toán	4.25				
250664	Nguyễn Trung	Tín	22/02/2010	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	7.25	7.40	8.50	Toán	4.75				
250665	Nguyễn Đức	Toàn	16/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	8.80	9.50	Toán	6.75				
250666	Trịnh Nguyễn Thanh	Trà	16/08/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Kiệm	7.75	6.80	8.25	Văn	6.50				
250667	Hoàng Yến	Trâm	30/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.00	7.60	7.75	Sử	1.50				
250668	Trần Quỳnh	Trâm	03/02/2010	TP. Hà Nội	THCS Đức Tân	8.00	9.60	8.25	Anh	3.00				
250669	Hoàng Bảo	Trân	02/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.00	10.00	9.00	Anh	7.80				
250670	Lê Ngọc Bảo	Trân	22/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.50	3.20	8.00	Văn	4.50	Sử	1.75		
250671	Nguyễn Ngọc Ái	Trân	15/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.75	8.60	8.75	Anh	2.10				
250672	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	31/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.75	9.40	8.50	Văn	7.25				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250673	Phạm Huỳnh Bích	Trần	28/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.50	4.00	7.00	Địa	5.75				
250674	Trần Hoàng Bảo	Trần	17/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.50	9.20	8.50	Văn	5.75				
250675	Nguyễn Lâm	Trần	04/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	9.80	9.00	Anh	3.80				
250676	Cao Thùy	Trang	27/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.75	7.80	8.75	Toán	5.00				
250677	Trần Thảo	Trang	30/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.75	8.40	8.50	Toán	3.50				
250678	Đỗ Hữu	Trí	21/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.00	9.00	8.00	Anh	2.80	Sử	8.25		
250679	Nguyễn Hữu	Trí	22/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	8.80	9.50	Toán	6.00				
250680	Nguyễn Hữu	Trí	07/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.50	7.40	8.00	Sử	4.25				
250681	Phan Minh	Trí	12/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.50	7.00	9.00	Hóa	5.25				
250682	Trần Minh	Trí	18/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.50	8.60	8.75	Anh	2.70	Toán	4.25		
250683	Đặng Minh	Triết	16/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	9.80	9.00	Toán	8.00	Anh	5.30		
250684	Nguyễn Cao Minh	Triết	05/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Thông	7.75	6.00	9.00	Toán	4.25				
250685	Nguyễn Hoàng Gia	Triết	19/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.25	5.60	8.50	Tin	V				
250686	Nguyễn Minh	Triết	03/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	8.00	10.00	9.00	Anh	5.60				
250687	Trần Minh	Triết	11/06/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.50	7.00	8.25	Toán	3.75				
250688	Trần Minh	Triết	19/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.75	9.40	9.50	Toán	6.00	Lý	10.00		
250689	Trịnh Đức Minh	Triết	30/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trưng Vương	7.00	7.40	9.00	Tin	2.60				
250690	Lê Cát	Triệu	18/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.00	6.80	9.00	Tin	2.00				
250691	Huỳnh Ngọc Tuyết	Trình	06/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	9.00	7.60	9.00	Lý	8.25				
250692	Nguyễn Phương	Trình	24/11/2010	Phú Quý, Bình Thuận	THCS Ngũ Phụng	8.75	8.60	8.50	Sinh	8.25				
250693	Đặng Mai Anh	Trúc	14/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	9.40	9.00	Văn	7.50	Anh	V		
250694	Đỗ Ngọc Minh	Trúc	02/01/2010	Đức Linh, Bình Thuận	THCS Lê Thánh Tông	6.75	5.20	6.50	Sinh	1.75				
250695	Hoàng Trần Ngọc	Trúc	13/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.50	7.20	6.75	Văn	4.00				
250696	Mai Thanh	Trúc	01/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	8.00	8.60	8.25	Sinh	8.00	Anh	2.10		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250697	Nguyễn Đặng Quỳnh	Trúc	24/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	6.75	7.40	8.50	Toán	3.25				
250698	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	23/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.50	9.80	9.00	Anh	5.90				
250699	Trần Nguyễn Nhã	Trúc	19/06/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	7.75	9.80	9.00	Anh	3.10				
250700	Nguyễn Tấn	Trung	28/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hồng Sơn	7.50	9.00	9.00	Toán	5.75				
250701	Nguyễn Thành	Trung	08/01/2010	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.00	6.20	7.50	Toán	3.25				
250702	Nguyễn Văn	Trường	15/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.00	9.20	9.00	Anh	3.20				
250703	Nguyễn Xuân	Trường	06/03/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.00	9.40	8.25	Anh	3.90				
250704	Cao Hoàng Anh	Tuấn	23/09/2010	Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.58	8.00	7.50	Văn	3.75	Sử	5.00		
250705	Đặng Nguyễn Anh	Tuấn	21/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	9.00	9.00	Toán	5.25				
250706	Dương Nguyễn Minh	Tuấn	02/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Thông	8.25	8.60	9.50	Toán	6.25				
250707	Hồ Anh	Tuấn	15/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	7.25	8.00	7.50	Tin	2.00				
250708	Mai Anh	Tuấn	26/07/2010	Ngô Quyền, Hải Phòng	THCS Trung Vương	8.25	9.20	9.50	Toán	3.25				
250709	Nguyễn Minh	Tuấn	29/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	9.00	8.25	Tin	0.20				
250710	Vũ Huy	Tuấn	04/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.50	5.40	7.75	Văn	7.25				
250711	Hồ Phan Thông	Tuệ	21/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	7.00	8.20	8.50	Lý	3.13	Toán	V		
250712	Nguyễn Minh	Tuệ	28/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	9.80	8.75	Anh	4.70	Toán	3.75		
250713	Tăng Minh	Tuệ	07/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.25	8.60	8.50	Lý	1.75				
250714	Trương Xuân	Tùng	11/05/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	8.40	7.75	Anh	2.50	Sử	V		
250715	Cao Ngọc Mạnh	Tường	21/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	7.00	5.60	8.00	Văn	3.50				
250716	Lê Nguyễn Cát	Tường	11/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.00	8.40	7.00	Văn	6.75				
250717	Ngô Thanh Tuệ	Tường	18/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	9.20	9.00	Toán	4.75	Anh	5.00		
250718	Nguyễn Cát	Tường	22/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Đức	7.75	9.40	9.00	Toán	5.25	Anh	2.80		
250719	Phạm Ngọc Cát	Tường	10/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.50	9.40	9.00	Anh	4.30				
250720	Trương Phúc An	Tường	19/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.25	6.20	8.25	Toán	1.00	Lý	1.75		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
						Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250721	Nguyễn Kim	Tuyền	11/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.50	10.00	10.00	Anh	7.30				
250722	Phan Nguyễn Kim	Tuyền	10/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Mương Mán	7.50	5.40	8.75	Địa	5.00				
250723	Văn Huỳnh Minh	Tuyết	21/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Hùng Vương	8.50	8.40	8.00	Văn	5.75				
250724	Lê Hoàng Phương	Uy	29/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.50	9.00	7.50	Toán	5.00				
250725	Bùi Huỳnh Phương	Uyên	19/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.00	6.00	7.75	Sinh	3.50	Địa	1.25		
250726	Đàng Phương	Uyên	13/02/2010	Tuy Phong, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	8.00	5.20	8.50	Văn	5.00				
250727	Huỳnh Ngọc Thảo	Uyên	06/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.00	9.60	7.00	Anh	3.60	Văn	4.00		
250728	Huỳnh Nhật	Uyên	08/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Nghĩa	8.75	9.40	8.50	Sinh	9.50				
250729	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	18/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Minh	8.25	6.80	7.50	Văn	4.50				
250730	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	16/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trung Vương	7.75	6.40	8.50	Hóa	5.00				
250731	Nguyễn Thái Vy	Uyên	02/01/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Thuận Nam	8.50	10.00	8.50	Anh	5.10				
250732	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	24/03/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	THCS Hàm Mỹ	8.75	8.60	7.75	Sử	4.75				
250733	Nguyễn Trần Cát	Uyên	23/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.00	9.80	9.25	Anh	5.90				
250734	Nguyễn Trương Khả	Uyên	05/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Hiệp	7.75	4.40	5.75	Địa	3.50				
250735	Nguyễn Xuân	Uyên	02/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	9.00	5.80	7.75	Sử	1.50				
250736	Phạm Khánh	Uyên	15/12/2010	Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	THCS Lê Hồng Phong - PT	7.25	9.60	8.75	Văn	6.00	Sử	6.50		
250737	Phạm Tổ	Uyên	27/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi	6.75	9.00	8.50	Anh	2.40	Văn	1.75		
250738	Phan Vũ Khánh	Uyên	03/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.00	10.00	8.50	Anh	4.90				
250739	Trần Đỗ Phương	Uyên	30/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Thủ Khoa Huân	8.00	5.80	7.25	Văn	3.75				
250740	Trần Phan Mỹ	Uyên	13/02/2010	Krông Năng, ĐắkLắk	THCS Chợ Lầu	7.50	8.80	9.00	Toán	5.00				
250741	Trần Võ Khánh	Uyên	21/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.00	7.40	7.25	Địa	1.50				
250742	Võ Lê Khánh	Uyên	26/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lê Văn Tám	7.50	8.20	8.00	Hóa	2.75				
250743	Võ Phương	Uyên	16/04/2010	Tánh Linh, Bình Thuận	THCS Nghị Đức	7.75	9.80	8.75	Toán	6.50				
250744	Nguyễn Lữ Trúc	Uyển	19/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.75	6.40	6.75	Địa	5.25				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN	Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
					Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250745	Ngô Thái Vân	29/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân Thành - HTN	7.75	9.20	9.00	Văn	5.50	Sử	8.75		
250746	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	15/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Liêm	8.00	6.80	8.75	Văn	3.75				
250747	Trương Hiến Văn	27/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS & THPT Lê Lợi	7.00	8.40	8.00	Anh	2.40				
250748	Võ Tú Văn	29/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	8.00	9.80	9.50	Toán	5.00				
250749	Mai Anh Vĩ	30/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	8.25	8.60	9.00	Toán	3.75	Lý	7.88		
250750	Nguyễn Hoàng Thảo Viên	10/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Hiệp	8.50	9.00	8.50	Toán	5.25				
250751	Đào Văn Việt	12/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	6.75	9.60	7.50	Anh	2.30				
250752	Lương Quốc Việt	29/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.00	5.60	9.00	Toán	0.25				
250753	Đặng Thế Vinh	05/12/2010	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Trần Phú	8.00	9.60	8.50	Tin	2.00				
250754	Đoàn Thiên Vinh	23/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Liêm	8.75	7.80	8.50	Toán	0.25				
250755	Hoàng Vinh	07/10/2009	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Du-PT	7.50	9.20	8.75	Anh	3.10				
250756	Huỳnh Nhật Anh Vinh	15/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	7.50	8.40	9.25	Toán	5.25				
250757	Tổng Thái Vĩnh	24/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	6.75	9.00	9.00	Anh	2.50				
250758	Đoàn Thế Vũ	02/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	7.50	9.40	7.75	Tin	2.30	Văn	4.75		
250759	Đào Khánh Vy	12/10/2010	Thái Bình	THCS Nguyễn Trãi	8.50	7.20	8.25	Văn	5.25				
250760	Đỗ Huỳnh Thanh Vy	27/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.25	7.40	8.25	Văn	7.25				
250761	Huỳnh Nguyễn Phương Vy	08/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trung Vương	8.25	10.00	8.75	Anh	6.20				
250762	Lê Vy	30/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trần Phú	7.75	9.60	9.00	Anh	4.80	Văn	5.75		
250763	Lê Thảo Vy	22/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Tân An	7.75	9.00	8.00	Toán	5.00				
250764	Lê Thị Tường Vy	22/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.50	9.00	9.00	Địa	6.00				
250765	Nguyễn Hữu Thiệu Vy	24/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Ma Lâm	7.75	9.80	8.50	Toán	5.25				
250766	Nguyễn La Uyên Vy	09/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.25	7.60	6.75	Anh	2.40				
250767	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	29/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	9.00	9.80	9.00	Hóa	6.63				
250768	Nguyễn Ngọc Tường Vy	28/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Nguyễn Du-PT	8.75	9.00	8.75	Văn	6.00				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THÍ SINH
Hội đồng coi thi: trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo

SBD	HỌ VÀ TÊN	Năm Sinh	Nơi sinh	HS Trường	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
					Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
250769	Phan Nguyễn Tường Vy	22/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	8.75	8.80	8.00	Văn	4.75				
250770	Trần Bảo Tường Vy	10/04/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	TH, THCS và THPT Lê Quý Đôn	8.50	7.20	7.50	Địa	4.00				
250771	Trần Nguyễn Uyên Vy	30/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hùng Vương	9.00	9.00	8.75	Văn	5.75	Anh	3.60		
250772	Nguyễn Hoàng Thanh Xuân	16/04/2010	Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	THCS Vĩnh Hảo	8.75	8.80	9.00	Toán	3.25	Tin	2.00		
250773	Đặng Nguyễn Như Ý	12/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Trung Vương	7.92	8.00	9.00	Lý	1.00				
250774	Nguyễn Doãn Ý	11/10/2010	Ba Đình, Hà Nội	THCS Tiến Thành	8.25	9.60	8.25	Tin	9.80	Toán	3.25		
250775	Trần Diệp Thiên Ý	19/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Lương Thế Vinh	8.25	8.40	8.00	Anh	2.90				
250776	Trần Vạn Như Ý	19/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	8.00	9.40	7.00	Anh	5.20				
250777	Phạm Trịnh Trúc Yên	17/12/2010	Đức Linh, Bình Thuận	THCS Nguyễn Trãi-ĐL	9.00	9.40	8.75	Văn	6.25				
250778	Kiều Minh Yên	12/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Phú Long	6.25	5.00	7.50	Lý	0.63				
250779	Trần Phan Hoàng Yên	04/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	THCS Hàm Thắng	7.75	8.60	7.25	Anh	1.90				

Danh sách này có 779 thí sinh.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch